

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 9 năm 2024

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. THÔNG TIN CHUNG VỀ HỌC PHẦN

1.1. Tên học phần (Tiếng việt): LUẬT HỢP ĐỒNG SO SÁNH

Tên tiếng Anh: Comparative contract law

- Mã học phần: 011267

Số tín chỉ: 03

- Áp dụng cho ngành/chuyên ngành đào tạo:

Luật Kinh tế - Chuyên ngành Luật Đầu tư – kinh doanh

+ Bậc đào tạo: Đại học

+ Hình thức đào tạo: Chính quy

+ Yêu cầu của học phần: Bắt buộc

1.2. Khoa/Bộ môn/Giảng viên phụ trách học phần: Khoa Kinh tế - Luật/Bộ môn Luật.

1.3. Mô tả học phần:

- Mô tả học phần:

Luật hợp đồng so sánh là môn học cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về pháp luật hợp đồng như thiết lập, điều kiện có hiệu lực của hợp đồng, giải thích, nội dung của hợp đồng, thực hiện, vi phạm hợp đồng của một số nước trên thế giới và các văn bản quốc tế về hợp đồng thông qua phương pháp tiếp cận so sánh luật.

- Phân bổ giờ tín chỉ đối với các hoạt động:

+ Nghe giảng lý thuyết: 25

+ Thực hành tích hợp (thảo luận, bài tập): 20

+ Tự học: 90

1.4 Các điều kiện tham gia học phần:

- Các học phần học trước: Luật dân sự, Pháp luật các chủ thể trong kinh doanh

- Các học phần song hành: Không

- Các yêu cầu khác đối với học phần: Do nội dung môn học được thiết kế từ khái quát đến chi tiết, những vấn đề trình bày ở chương trước sẽ tiếp tục được vận dụng ở chương sau nên nếu sinh viên tham dự giờ giảng liên tục theo lịch giảng và làm đầy đủ bài tập thì sẽ dễ dàng nắm bắt được những vấn đề chủ yếu của môn học. Ngoài ra việc

thảo luận với các bạn cùng học cũng rất hữu ích vì sẽ giúp sinh viên nâng cao khả năng phân tích, giải quyết tình huống và tranh luận.

2. MỤC TIÊU CỦA HỌC PHẦN

2.1. Về kiến thức:

- Trình bày được khái niệm, tầm quan trọng và nguồn của luật hợp đồng; hiểu được phương pháp nghiên cứu luật hợp đồng so sánh;

- Trình bày, phân tích được quy định của một số nước, các văn bản quốc tế về thiết lập quan hệ hợp đồng, các điều kiện có hiệu lực của hợp đồng;

- Trình bày, phân tích được quy định của một số nước, các văn bản quốc tế về nội dung, sửa đổi, giải thích hợp đồng; thực hiện, vi phạm và chấm dứt hợp đồng.

2.2.2. Về kỹ năng:

- Hình thành và phát triển năng lực thu thập, phân tích thông tin về pháp luật của các nước trên thế giới, các văn bản quốc tế; tổng hợp, hệ thống hoá thông tin pháp luật nước ngoài;

- Hình thành và phát triển kỹ năng so sánh pháp luật để ứng dụng vào thực tiễn;

- Giải quyết được các tình huống liên quan đến hợp đồng theo văn bản quốc tế và pháp luật một số nước.

2.2.3. Về mức tự chủ và chịu trách nhiệm

- Phát triển kỹ năng tư duy sáng tạo, khám phá tìm tòi;

- Có cách nhìn khách quan, biện chứng về pháp luật nước ngoài về hợp đồng.

- Ý thức nâng cao việc học và nghiên cứu ngoại ngữ nước ngoài.

3. CHUẨN ĐẦU RA

3.1 Chuẩn đầu ra của học phần

Mục tiêu		Chuẩn đầu ra học phần	Đáp ứng chuẩn đầu ra CTĐT
Kiến thức	Ks1	Trình bày được khái niệm, đặc điểm, đối tượng và phương pháp nghiên cứu của luật hợp đồng so sánh.	Ks1: đạt được kiến thức về kinh tế, chính trị, pháp luật. Ks2: Có khả năng so sánh được pháp luật về hợp đồng của các nước và văn bản quốc tế về hợp đồng, từ đó giải quyết được các vấn đề phát sinh trong hoạt động nghề nghiệp.
	Ks2	Trình bày được những vấn đề liên quan đến hợp đồng theo pháp luật của một số nước và các văn bản pháp luật quốc tế về hợp đồng.	
	Ks3	Đối chiếu nhằm tìm được một số quy định khác nhau giữa một số nước và các văn bản pháp luật quốc tế về hợp đồng.	

Kỹ năng	Ss1	Phân tích, bình luận được những vấn đề liên quan đến hợp đồng theo pháp luật của một số nước và các văn bản pháp luật quốc tế về hợp đồng.	Ss1: hình thành kỹ năng phân tích, lựa chọn pháp luật về hợp đồng để giải quyết các tranh chấp có tính quốc tế. Ss2: phát triển kỹ năng làm việc nhóm, thuyết trình, tra cứu luật.
	Ss2	So sánh được pháp luật của một số nước và các văn bản pháp luật quốc tế về các vấn đề liên quan đến hợp đồng.	
	Ss3	Giải quyết các tình huống liên quan đến hợp đồng theo pháp luật của một số nước và các văn bản pháp luật quốc tế về hợp đồng.	
Mức tự chủ và chịu trách nhiệm	As1	Tích cực, chủ động tìm hiểu vấn đề pháp lý nước ngoài về hợp đồng;	As1: Hình thành, phát triển năng lực sáng tạo và làm việc độc lập, hoặc làm việc nhóm, tính tự chịu trách nhiệm. As2: Hình thành quan điểm tôn trọng sự khác biệt, có cái nhìn khách quan, biện chứng về các nền pháp luật khác nhau.
	As2	Có cách nhìn khách quan, biện chứng về pháp luật nước ngoài về hợp đồng.	

3.2 Ma trận liên kết nội dung của học phần với chuẩn đầu ra của học phần

TT	Nội dung	Chuẩn đầu ra môn học		
		Kiến thức	Kỹ năng	Thái độ
1	Chương 1: Tổng quan về pháp luật hợp đồng so sánh	Ks1 Ks2		As1
2	Chương 2: Giao kết hợp đồng	Ks2 Ks3	Ss1 Ss2 Ss3	As1 As2

TT	Nội dung	Chuẩn đầu ra môn học		
		Kiến thức	Kỹ năng	Thái độ
3	Chương 3: Các điều kiện có hiệu lực của hợp đồng	Ks2 Ks3	Ss1 Ss2 Ss3	As1 As2
	Chương 4: Nội dung hợp đồng, sửa đổi và giải thích hợp đồng.	Ks2 Ks3	Ss1 Ss2 Ss3	As1 As2
	Chương 5: Thực hiện hợp đồng, vi phạm hợp đồng và chấm dứt hợp đồng.	Ks2 Ks3	Ss1 Ss2 Ss3	As1 As2

4. NỘI DUNG HỌC PHẦN VÀ KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY

Thời gian	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy-học				Phương pháp giảng dạy	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp	Ghi chú
		GIỜ LÊN LỚP						
		Lý thuyết	Thực hành tích hợp (Bài tập/ Thảo luận)	Thực hành tại phòng máy, phân xưởng	Tự học, tự nghiên cứu			
Tuần 1	CHƯƠNG 1 TỔNG QUAN VỀ LUẬT HỢP	4	1	0	10	-GV: Thuyết	- Đọc Tài liệu do giảng viên	

Thời gian	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy-học				Phương pháp giảng dạy	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp	Ghi chú
		GIỜ LÊN LỚP						
		Lý thuyết	Thực hành tích hợp (Bài tập/ Thảo luận)	Thực hành tại phòng máy, phân xưởng	Tự học, tự nghiên cứu			
(5 tiết)	ĐỒNG SO SÁNH 1.1. Khái quát về Luật hợp đồng 1.1.1. Khái niệm 1.1.2. Bản chất 1.1.3. Nguồn của luật hợp đồng 1.2. Khái quát về Luật hợp đồng so sánh 1.2.1. Khái niệm 1.2.2. Đối tượng, phương pháp của Luật hợp đồng so sánh.					trình, phát vấn. - SV nghe giảng, ghi chép những nội dung cần thiết, trao đổi, thảo luận.	hướng dẫn. - Catherine Elliott & Frances Quinn, Contract Law, LexisNexis, Seventh edition, 2009.	
Tuần 2 và 3	CHƯƠNG 2 GIAO KẾT HỢP ĐỒNG 2.1. Khái niệm hợp đồng 2.1.1.Theo pháp luật của một số nước 2.1.2.Theo quy định tại Unidroit và PECL 2.2. Các yếu tố tạo nên hợp đồng 2.3. Trình tự giao kết 2.3.1. Theo pháp luật của một	5	5	0	20	- Thuyết giảng, phát vấn - Thảo luận - Giải quyết tình huống	- Đọc Tài liệu do giảng viên hướng dẫn. - Catherine Elliott & Frances Quinn, Contract Law, LexisNexis, Seventh	

Thời gian	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy-học				Phương pháp giảng dạy	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp	Ghi chú
		GIỜ LÊN LỚP						
		Lý thuyết	Thực hành tích hợp (Bài tập/ Thảo luận)	Thực hành tại phòng máy, phân xưởng	Tự học, tự nghiên cứu			
	số nước 2.3.2. Theo quy định tại Unidroit và PECL 2.4. Thư bày tỏ dự định và hợp đồng sơ bộ.						edition, 2009. - Unidroit. -Bộ nguyên tắc Luật hợp đồng Châu Âu (PECL) Chuẩn bị câu hỏi: 1. Theo pháp Mỹ, thế nào là lời đề nghị? 2. theo Unidroit, Thời điểm nào hợp đồng được xem là giao kết? - Xem trước các tình huống về Giao kết hợp đồng.	
Tuần 4 và 5	CHƯƠNG 3 CÁC ĐIỀU KIỆN CÓ HIỆU LỰC CỦA HỢP ĐỒNG 3.1. Năng lực giao kết hợp						- Đọc Tài liệu do giảng viên hướng dẫn. - Catherine	

Thời gian	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy-học				Phương pháp giảng dạy	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp	Ghi chú
		GIỜ LÊN LỚP						
		Lý thuyết	Thực hành tích hợp (Bài tập/ Thảo luận)	Thực hành tại phòng máy, phân xưởng	Tự học, tự nghiên cứu			
	đồng 3.1.1.Theo pháp luật của một số nước 3.1.2.Theo quy định tại Unidroit và PECL 3.2. Hình thức hợp đồng 3.2.1. Theo pháp luật của một số nước 3.2.2. Theo quy định tại Unidroit và PECL 3.3. Các trường hợp hợp đồng vô hiệu theo pháp luật một số nước và theo Unidroit, PECL 3.3.1. Hợp đồng không giao kết trên cơ sở đe dọa, cưỡng ép, gây ảnh hưởng thái quá. 3.3.2. Hợp đồng không giao kết trên cơ sở nhầm lẫn, gian lận và xuyên tạc. 3.3.3. Hợp đồng không giao kết trái pháp luật và chính sách công.	5	5	0	20	- Thuyết giảng, phát vấn. - Thảo luận - Giải quyết tình huống	Elliott & Frances Quinn, Contract Law, LexisNexis, Seventh edition, 2009. - Unidroit. - PECL. Chuẩn bị câu hỏi: 1. Theo Luật của Đức, năng lực giao kết hợp đồng được quy định như thế nào? 2. Theo Unidroit và CISG, những trường hợp nào hợp đồng bị vô hiệu? - Xem trước các tình huống về hợp	

Thời gian	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy-học				Phương pháp giảng dạy	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp	Ghi chú
		GIỜ LÊN LỚP						
		Lý thuyết	Thực hành tích hợp (Bài tập/ Thảo luận)	Thực hành tại phòng máy, phân xưởng	Tự học, tự nghiên cứu			
							đồng vô hiệu.	
Tuần 6 và 7	CHƯƠNG 4 NỘI DUNG HỢP ĐỒNG, SỬA ĐỔI VÀ GIẢI THÍCH HỢP ĐỒNG 4.1. Nội dung hợp đồng theo pháp luật một số nước và theo Unidroit, PECL 4.1.1. Yêu cầu đối với nội dung hợp đồng 4.1.2. Các loại điều khoản hợp đồng 4.2. Sửa đổi hợp đồng 4.2.1. Theo pháp luật của một số nước 4.2.2. Theo quy định tại Unidroit và PECL. 4.3. Giải thích hợp đồng 4.3.1. Tại sao phải giải thích hợp đồng 4.3.2. Theo pháp luật của một số nước 4.3.3. Theo quy định tại Unidroit và PECL	6	4	0	20	Thuyết giảng Phát vấn Thảo luận Thuyết trình Giải quyết tình huống	Độc Tài liệu do giảng viên hướng dẫn. - Catherine Elliott & Frances Quinn, Contract Law, LexisNexis, Seventh edition, 2009. - Unidroit. - PECL. - Chuẩn bị câu hỏi: 1. Chỉ ra được sự khác biệt giữa qui định pháp luật Anh và Đức đối với “điều khoản rõ ràng” và “điều khoản ngụ ý”. 2. Theo	

Thời gian	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy-học				Phương pháp giảng dạy	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp	Ghi chú
		GIỜ LÊN LỚP						
		Lý thuyết	Thực hành tích hợp (Bài tập/ Thảo luận)	Thực hành tại phòng máy, phân xưởng	Tự học, tự nghiên cứu			
							Unidroit, khi nào các bên được quyền sửa đổi hợp đồng? - Xem trước các tình huống về thực hiện hợp đồng, biện pháp đảm bảo thực hiện hợp đồng.	
	Kiểm tra giữa kỳ	2		4				
Tuần 8 và 9	CHƯƠNG 5 THỰC HIỆN, VI PHẠM HỢP ĐỒNG VÀ CHẤM DỨT HỢP ĐỒNG <i>5.1. Theo pháp luật của một số nước</i> 5.1.1. Thực hiện hợp đồng 5.1.2. Vi phạm hợp đồng 5.1.3. Chấm dứt hợp đồng. <i>5.2. Theo quy định tại Unidroit và PECL</i> 5.2.1. Thực hiện hợp đồng 5.2.2. Vi phạm hợp đồng	5	3	0	16	Thuyết giảng. Phát vấn Thảo luận Giải quyết tình huống.	Đọc Tài liệu do giảng viên hướng dẫn. - Catherine Elliott & Frances Quinn, Contract Law, LexisNexis, Seventh edition, 2009. - Unidroit.	

Thời gian	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy-học				Phương pháp giảng dạy	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp	Ghi chú
		GIỜ LÊN LỚP						
		Lý thuyết	Thực hành tích hợp (Bài tập/ Thảo luận)	Thực hành tại phòng máy, phân xưởng	Tự học, tự nghiên cứu			
	5.2.3. Chấm dứt hợp đồng						- PECL. - Chuẩn bị câu hỏi: 1. Xác định được những khác biệt điển hình giữa pháp luật Anh và Đức về trường hợp vi phạm hợp đồng - Xem trước các tình huống về chế tài, các trường hợp miễn trách.	

5. HỌC LIỆU

5.1. Tài liệu chính:

[1] Nguyễn Minh Hằng, Đỗ Văn Đại (và nhóm dịch giả), 2014, Bộ nguyên tắc Unidroit về hợp đồng thương mại quốc tế 2004 (sách dịch), NXB. Đại học Quốc gia Hà Nội.

[2] Bộ nguyên tắc Luật hợp đồng Châu Âu (PECL)

[3] Catherine Elliott & Frances Quinn, *Contract Law*, LexisNexis, Seventh edition, 2009.

5.2. Tài liệu tham khảo:

- Văn bản Luật:

[1] Bộ luật dân sự 2015

[2] Luật Thương mại 2005.

- Tài liệu khác:

[1] Nguyễn Thị Ánh Vân (chủ nhiệm đề tài), *Nghiên cứu so sánh các quy định chung trong luật hợp đồng của một số nước trên thế giới*, Trường đại học Luật Hà Nội, 2014;

[2] Phạm Duy Nghĩa, *Tìm hiểu pháp luật Hoa Kỳ trong điều kiện Việt Nam hội nhập kinh tế khu vực và thế giới*, Nxb. Chính trị quốc gia, 2001.

[3] Tạp chí Nhà nước và pháp luật

[4] Tạp chí Luật học

- Trang Web:

[1] [Http://www.Vietlaw.gov.vn](http://www.Vietlaw.gov.vn)

[2] <http://www.nclp.gov.vn>

6. PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP HỌC PHẦN

6.1 Đánh giá quá trình: 40%

STT	PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ	MÔ TẢ	CÁC CDR ĐƯỢC ĐÁNH GIÁ	CẤU TRÚC ĐIỂM THÀNH PHẦN
1	Điểm chuyên cần: Sinh viên đi học thường xuyên, tham gia tích cực vào quá trình dạy – học	- Đánh giá tính chuyên cần của sinh viên thông qua điểm danh ngẫu nhiên. - Đánh giá tính tích cực của sinh viên thông qua câu hỏi kiểm tra nhanh.	Ks1, Ks2 As1	20%
2	Thảo luận: - GV sẽ đưa ra các tình huống thực tế hoặc giả định, SV tiến hành thảo luận theo nhóm ngẫu nhiên. Mỗi nhóm sẽ	- Đánh giá mức độ tiếp thu và vận dụng kiến thức của SV để giải thích, giải quyết các vấn đề liên quan đến pháp luật của các nước và cán văn bản pháp luật quốc tế.	Ks2, Ks3 Ss1, Ss2, Ss3 As1, As2	20%

	cử một đại diện trình bày kết quả thảo luận của nhóm mình, GV hoặc các nhóm khác sẽ đặt câu hỏi hoặc phản biện, nhóm lập luận để bảo vệ quan điểm của mình. - Tranh luận về các vấn đề cho trước	- Đánh giá được kỹ năng tư duy, vận dụng, khả năng trình bày, tư duy phản biện, kỹ năng nói trước đám đông.		
3	Bài tập nhóm: Tùy vào sĩ số lớp, GV sẽ chia thành các nhóm, mỗi nhóm từ 5-7 SV. Mỗi nhóm sẽ được giao nhiều nhiệm vụ phải làm như: thuyết trình một nội dung đã được giao trước, cùng nhau giải quyết 1 tình huống thực tế về tranh chấp hợp đồng... với kế hoạch, nội dung cụ thể.	- Đánh giá tinh thần chủ động, tích cực của sinh viên trong việc tìm kiếm thông tin, kiến thức liên quan đến học phần để vận dụng, giải quyết tình huống. - Đánh giá kỹ năng thuyết trình, kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng giải quyết vấn đề, kỹ năng ứng dụng công nghệ và vận dụng các công cụ hỗ trợ để chuyển tải nội dung môn học. - Đánh giá được tri thức của sinh viên thông qua quá trình chuẩn bị, các kỹ năng chuyên môn và tố chất cá nhân được phối hợp.	Ks2, Ks3, Ss1, Ss2, Ss3 As1, As2	20%
4	Kiểm tra giữa kỳ: Kiểm tra giữa kì 30-60 phút bằng hình thức nhận định, trắc nghiệm, bài tập tình huống nội dung từ chương 1 đến chương 5.	- Đánh giá khả năng ghi nhớ và vận dụng các vấn đề pháp lý đã học. - Đánh giá khả năng vận dụng các kiến thức đã học để giải quyết từng tình huống cụ thể. - Đánh giá khả năng phân tích, tư duy và biện luận. - Đánh giá khả năng tư duy hệ thống, giải quyết các vấn đề thực tế được đưa ra trong bài kiểm tra.	Ks1, Ks2, Ks3 Ss1, Ss2, Ss3 As1, As2	40%
	Tổng		100%	

6.2 Đánh giá kết thúc học phần: 60%

[illegible]

Ban Giám hiệu ✓

Duyệt

p. Trưởng khoa

Trưởng bộ môn

PGS.TS Hồ Thủy Tiên